

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng **T** - Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn **LM**, xã **TH**, huyện **HY**, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Phạm Văn **TH** - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKTT: Khu phố **HH**, thị trấn **RT**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa (hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hoá; địa chỉ: Thôn Kim Sơn, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá).

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82, 83 Luật HNGĐ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng **T** và anh Phạm Văn **TH**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Hồng **T** và anh Phạm Văn **TH** có 01 con chung là cháu Phạm Quốc **K**, sinh ngày 18/7/2010.

Chị **T**, anh **TH** thoả thuận giao cháu Phạm Quốc **K** cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh **TH** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Văn **TH** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị **T**, anh **TH** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **T**, anh **TH** thỏa thuận: Chị **T** phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0006154 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa. Chị **T** được hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện **ĐS**;
- Chi cục THADS huyện **ĐS**;
- UBND xã Đông Tiến, huyện **ĐS**;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân